TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **277**/2018/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 19 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Thái Hoàng G**; sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 107/15 Q, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn: **Chị Trần Thị Thu T**; sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 681/3 đường C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thái Hoàng G và chị Trần Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Thái Hoàng G và chị Trần Thị Thu T xác định có 02 (hai) con chung tên Thái Trần Minh T - sinh ngày 02/11/2009 và Thái Trần Ngọc H - sinh ngày 01/5/2012. Anh, chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Thái Trần Minh T và Thái Trần Ngọc H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng *(Một triệu đồng/tháng)*, 02 (hai) cháu là 2.000.000 đồng/tháng *(Hai triệu đồng/tháng)*; thời gian cấp dưỡng kỳ đầu tiên vào tháng 7 năm 2018 và tiếp tục cấp dưỡng vào hàng tháng tiếp theo cho đến khi cháu T và cháu H đủ 18 tuổi.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh G chậm trả tiền cấp dưỡng thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh G và chị T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Do thuận tình ly hôn nên anh G và chị T phải chịu án phí là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*; anh G tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí nêu trên, ngoài ra anh G phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng số tiền án phí anh G phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, khấu trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004733 ngày 25/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Yến